TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v: tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thắng

2. Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2024 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lê Tuấn A; sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: thôn Phú Gia, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: phố Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: chị Đinh Thị Huyền Tr; sinh năm 1999; trú tại: thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: ông Đinh Lệnh D; sinh năm 1973; trú tại: thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Lê Tuấn A trình bày: anh và chị Đinh Thị Huyền Tr ly hôn vào năm 2020 theo Bản án số 07/2020/HNGĐ-ST, ngày 28/7/2020 của

Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Do lúc đó con chung của anh và chị Tr là cháu Lê Quốc B, sinh ngày 08/4/2018 chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án đã giao cháu Bảo cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trên thực tế, anh vẫn quan tâm chu cấp cho cháu B bằng việc thường xuyên mua sắm quần áo, sữa, các năm đều đóng tiền học ở trường cho cháu (có xác nhận của nhà trường), cuối tuần anh đón cháu về nhà để chăm sóc. Từ sau khi Tòa án giao cháu B cho chị Tr nuôi dưỡng thì chị Tr thường xuyên bỏ cháu B cho bố mẹ đẻ của chị Tr là bà Trần Thị Th và ông Đinh Lệnh D (đều trú tại thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư) chăm sóc. Anh vào đón con, chơi với con thì được biết chị Tr thường xuyên vắng nhà, có khi vài tháng, có khi nửa năm mới về nhà. Cuối tháng 6 năm 2023, chị Tr có thai nên về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sinh con. Khi anh đến thăm gặp cháu B thì chị Tr ngăn cản, cấm đoán. Việc chị Tr không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B và ngăn cản việc tiếp xúc, thăm gặp giữa anh và cháu B là không đảm B cho sự phát triển bình thường của cháu B. Bản thân anh hiện đang độc thân, có nhà riêng, có công việc kinh doanh tại nhà, thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng nên anh có đủ khả năng để trực tiếp nuôi cháu B, đảm B cho cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Đề nghị Tòa án cho anh được nuôi con chung là cháu B, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tuấn A nhận nộp án phí giải quyết vụ án.

Ý kiến của bị đơn - chị Đinh Thị Huyền Tr: tại bản tự khai đề ngày 22/4/2024, chị Tr trình bày từ giữa năm 2019, chị và cháu B đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị ở thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang. Sau khi ly hôn với anh Tuấn A vào năm 2020 thì chị vẫn làm ăn, sinh sống ở địa phương, trực tiếp chăm sóc cháu B. Khoảng giữa năm 2022, chị đi làm ăn xa và sinh sống ở tỉnh khác để kiếm tiền nuôi con nên gửi cháu B cho bố mẹ chị chăm sóc. Hàng tháng, chị vẫn về thăm con. Cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2023, chị mang thai con thứ 2 nên về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh con. Trước đây, anh Tuấn A và ông bà nội của cháu B vẫn qua lại và chăm sóc, thăm nom cháu bình thường. Tuy nhiên, cuối năm 2023, anh Tuấn A xúc phạm danh dự của chị nên chị đã tức giận không cho anh Tuấn A gặp cháu B nhưng vẫn để ông bà nội cháu thăm hỏi cháu, đón đưa cháu bình thường. Đầu tháng 3 năm 2024, chị đưa con thứ 2 sang Trung Quốc chơi với chồng sau đó có cho con thứ 2 về lại nhà bố mẹ đẻ để chơi với ông bà. Vì vẫn phải làm việc (bán hàng bên nhà chồng) nên chị cùng con thứ 2 lại quay sang với chồng. Các văn bản tòa án tống đạt cho chị khi chị đi vắng (thông qua bố của chị), chị đã nhận đầy đủ. Trong thời gian tới, nếu chị không ở nhà thì tất cả các văn bản của tòa án đề nghị giao cho bố chị nhận hộ. Chị đề nghị tòa án tiếp tục giao cháu B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2024, chị Tr trình bày từ năm 2019 đến đầu năm 2022, chị vẫn ở địa phương. Đầu năm 2022 đến nay, chị đi làm ăn ở Trung Quốc nhưng vẫn thường xuyên đi lại giữa Việt Nam và Trung Quốc. Chị không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tuấn A. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm được tiếp tục nuôi cháu Lê Quốc B

vì trong thời gian qua, chị có đi làm ăn xa nhưng chị vẫn gửi tiền về nhờ bố mẹ chăm lo cho cháu B, thỉnh thoảng chị vẫn về thăm cháu. Chị và anh Tuấn A đã thống nhất anh Tuấn A là người nộp án phí giải quyết vụ án.

Ý kiến của người làm chứng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2024, ông Đinh Lệnh D trình bày: chị Đinh Thị Huyền Tr là con gái của ông, có đăng ký thường trú tại nhà của ông ở thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Từ năm 2019, chị Tr đã đưa con là cháu Lê Quốc B về sinh sống cùng vợ chồng ông. Sau đó, tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Tr và anh Tuấn A đã giao cháu B cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Từ đó đến nay, chị Tr có đi làm ăn xa, cháu B vẫn ở với vợ chồng ông, được vợ chồng ông chăm sóc đầy đủ, chu đáo. Chị Tr vẫn gửi tiền về để vợ chồng ông lo liệu cho cháu B. Vài ba tháng, chị Tr có điều kiện vẫn về thăm con. Cháu B ở với vợ chồng ông vẫn nhanh nhẹn, phát triển bình thường. Cuối tháng 6 năm 2023, chị Tr mang thai cháu thứ hai và có về sinh sống với vợ chồng ông. Sau khi sinh cháu thứ 2, khoảng đầu tháng 3 năm 2024, chị Tr đã cho cháu thứ 2 sang Trung Quốc chơi và đầu tháng 4 có về ở gia đình ông 3 ngày để tổ chức sinh nhật cho cháu B, sau đó chị Tr lại sang Trung Quốc. Chị Tr nói cho cháu thứ 2 đi chơi một vài tháng sẽ về giải quyết việc tranh chấp nuôi con. Trong việc tranh chấp thay đổi người nuôi con, chị Tr có ý kiến vẫn tiếp tục nhận nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Khi chị Tr đi vắng, chị Tr gửi cháu B cho vợ chồng ông chăm sóc. Từ trước đến nay, vợ chồng ông vẫn tạo điều kiện cho anh Tuấn A là bố cháu B và ông bà nội của cháu B thăm gặp và đưa đón cháu bình thường. Chỉ đợt cuối năm ngoái, chị Tr với anh Tuấn A có mâu thuẫn nên chị Tr có ngăn cản, cấm đoán anh Tuấn A thăm gặp cháu B. Sau khi đại diện chính quyền địa phương phân tích, chị Tr lại cho anh Tuấn A thăm đón cháu bình thường. Các giấy tờ tòa án giao cho chị Tr, ông nhận hộ và có trách nhiệm chuyển cho chị Tr. Hiện nay, địa chỉ cụ thể của chị Tr thì ông không biết nhưng ông vẫn liên lạc với chị Tr qua điện thoại. Ông D đề nghị toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông.

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2024 và ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, đại diện chính quyền cơ sở thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang cho biết: chị Đinh Thị Huyền Tr có đăng ký thường trú tại thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Từ giữa năm 2019, chị Tr đã đưa cháu Lê Quốc B về sống cùng bố mẹ đẻ của chị Tr (hộ ông Đinh Lệnh D, bà Thúy). Sau khi chị Tr ly hôn với anh Lê Tuấn A vào năm 2020 thì chị Tr làm ăn, sinh sống ở địa phương một thời gian sau đó đi làm ăn và sinh sống ở tỉnh khác. Vài ba tháng chị Tr mới về địa phương một vài ngày rồi lại đi. Khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2023, chị Tr mang thai con thứ 2 và về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sinh con. Từ đầu tháng 3/2024 đến nay, chị Tr cùng con thứ 2 đi sinh sống ở đâu không rõ. Chị Tr không xin tạm vắng và không báo chính quyền thôn xóm. Vừa rồi, chị Tr có về nhà bố mẹ đẻ vài ngày rồi lại đưa cháu thứ 2 đi. Về cháu Lê Quốc B, trong thời gian chị Tr không làm ăn, sinh sống ở địa phương thì chị Tr gửi cháu B cho ông D, bà Thúy chăm sóc. Bố đẻ cháu B là anh Lê Tuấn A cùng ông bà nội của cháu trước đây vẫn qua lại thăm nom cháu

bình thường. Tuy nhiên, cuối năm 2023 đầu năm 2024, khi anh Tuấn A đến thăm đón cháu B thì chị Tr có gây khó dễ nên giữa anh Tuấn A và chị Tr có xảy ra cãi vã. Gia đình anh Tuấn A báo chính quyền địa phương can thiệp thì chị Tr lại cho anh Tuấn A thăm đón cháu B. Từ đầu năm 2024 đến nay, chị Tr thường xuyên không ở địa phương. Thỉnh thoảng chị Tr về một vài ngày rồi lại đi, không biết chị Tr sinh sống, làm việc ở đâu, nghe nói chị Tr sang với chồng bên Trung Quốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt khi tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); khoản 1, khoản 2 Điều 69, khoản 1, 3 Điều 70, khoản 1 Điều 71, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ); khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xử: giao cháu B cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Tuấn A nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Lê Tuấn A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối chị Đinh Thị Huyền Tr, cư trú tại thôn Đông Hoa, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư.

[1.2] Người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị Tr và ông D.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bản án số 07/2020/HNGĐ-ST, ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư đã xử cho chị Tr ly hôn anh Tuấn A và giao cho chị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, theo thừa nhận của chị Tr, từ đầu năm 2022 đến giữa năm 2023 và từ đầu năm 2024 đến nay, chị Tr phải đi làm ăn ở Trung Quốc, không trực tiếp chăm sóc cháu B được mà phải nhờ ông D, bà Thuý là bố mẹ đẻ của chị Tr lo liệu. Bên cạnh đó, cuối năm 2023, do mâu thuẫn với anh Tuấn A nên chị Tr ngăn cản, không cho anh

Tuấn A gặp cháu B. Lời khai của chị Tr phù hợp với lời khai trình bày của anh Tuấn A, lời khai của ông D và nội dung xác minh của toà án tại chính quyền địa phương. Do đó, có căn cứ khẳng định, do tính chất công việc phải đi làm ăn xa, chị Tr không thể tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu B theo như quyết định tại Bản án số 07/2020/HNGĐ-ST, ngày 28/7/2020 nói trên và việc chị Tr cản trở, gây khó khăn cho việc thăm nom con của anh Tuấn A đã làm ảnh hưởng đến quyền thăm nom con của anh Tuấn A là người không trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, cháu B có quyền được sống chung với cha mẹ, được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Về lâu dài, việc cháu B không được sống cùng với cha, mẹ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm và khả năng phát triển bình thường của cháu. Xét thấy, với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại, chị Tr không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B.

[2.2] Anh Tuấn A hiện đang độc thân, có chỗ ở, kinh doanh tại nhà, có thu nhập ổn định và có thời gian để trực tiếp chăm lo cho cháu B. Từ sau khi ly hôn với chị Tr cho đến nay, mặc dù không phải là người được giao trực tiếp nuôi cháu B, không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu B nhưng anh Tuấn A đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, giáo dục cháu B, thường xuyên thăm nom, đóng tiền học ở trường cho cháu, cuối tuần đón cháu về nhà để chăm sóc. Do vậy, anh Tuấn A có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B.

[2.3] Để đảm B sự phát triển về mọi mặt cho cháu B, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69, khoản 1, 3 Điều 70, khoản 1 Điều 71, Điều 81, 82, 83 và 84 LNHGĐ, chấp nhận đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tuấn A, giao cháu B cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Anh Tuấn A mặc dù đã được giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nên không buộc chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A được chấp nhận nên chị Tr phải có nghĩa vụ nộp án phí giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của BLTTDS. Tuy nhiên, anh Tuấn A và chị Tr đều có ý kiến để anh Tuấn A nộp toàn bộ án phí. Việc anh Tuấn A nhận nộp án phí là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 69, khoản 1, 3 Điều 70, khoản 1 Điều 71, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tuấn A.

Giao con chung là cháu Lê Quốc B, sinh ngày 08/4/2018 cho anh Lê Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị Huyền Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí: anh Lê Tuấn A phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000630 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh Tuấn A đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *Chi cục THADS huyện Hoa Lư;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Oanh